



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Ngõ 184, QL 5 mới, khu Cam Lộ,

P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

ĐT : 031 3 525 615 Fax : 031 3 525 616



Hải phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2014

HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH BẢO TRÌ XE TẢI

Quy định chung về Sửa chữa, Bảo hành, Bảo dưỡng xe

1. Luôn đảm bảo kiểm tra phương tiện trước mỗi chuyến đi để phát hiện ra những thiết bị có vấn đề nhằm đảm bảo chuyến đi được an toàn, và việc thực hiện dịch vụ không bị gián đoạn.
2. Duy trì vệ sinh của phương tiện định kỳ vệ sinh bên trong và bên ngoài của phương tiện.
3. Bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện định kỳ cũng nhằm mang lại hiệu quả về chi phí bao gồm tiêu hao nguyên liệu.
4. Việc bảo dưỡng/bảo trì định kỳ cũng nhằm đảm bảo tuổi thọ của phương tiện cũng như thiết bị.
5. Việc xây dựng lịch và định mức bảo trì /bảo dưỡng cần phải tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất, xem xét tình hình sử dụng phương tiện thực tế, lịch bảo hành/bảo trì của Trung Tâm Bảo hành bảo trì để đảm bảo phương tiện luôn đảm bảo quy định của nhà sản xuất và phương tiện luôn trong tình trạng tốt nhất có thể.
6. Việc chọn Trung tâm bảo hành/bảo dưỡng cần phải đạt tiêu chuẩn và chấp thuận của nhà sản xuất. Việc sửa chữa có thể chọn nhà cung cấp khác với giá tốt hơn mà vẫn đảm bảo chất lượng sửa chữa.
7. Với mỗi loại xe, hãng xe có những quy định và hướng dẫn bảo hành khác nhau. Nhân viên kỹ thuật cần phải nắm vững những quy định này để đảm bảo xe luôn được bảo hành chính hãng.

II. Quy định về Bảo dưỡng

1. Tài xế có trách nhiệm theo dõi và bảo quản xe theo quy định của Công ty.
2. Tài xế phải vệ sinh sạch sẽ sau mỗi chuyến vận chuyển, kiểm tra an toàn kỹ thuật trước khi vận chuyển hàng mới.
3. Khi xe có hư hỏng gì, tài xế phải gọi điện thoại báo ngay cho nhân viên Kỹ thuật để có hướng xử lý theo đúng quy định của Công ty.
4. Trường hợp xe bị hư hỏng phát hiện tại bãi xe (phát hiện bởi tài xế hay nhân viên Kỹ thuật), thì tài xế và nhân viên kỹ thuật phải lập biên bản, ghi rõ việc hư hỏng, xác định nguyên nhân của hư hỏng, mô tả sự việc xảy ra trình lên Trưởng điều vận để có hướng xử lý thích hợp.
5. Tất cả các trường hợp Bảo hành, bảo dưỡng định kỳ, hoặc sửa chữa thì điều phải có phiếu yêu cầu sửa chữa được lập bởi tài xế, xác nhận bởi nhân viên kỹ thuật phụ trách. Sau khi hoàn thành việc sửa chữa, tài xế phải ký trên Biên bản nghiệm thu được lập bởi garage/Đơn vị sửa chữa.
6. Nhân viên kỹ thuật là người kiểm tra xe định kỳ hàng tuần, lên lịch và giám sát việc bảo dưỡng, bảo hành của từng xe, đề xuất hướng giải quyết lên Trưởng điều vận khi phương tiện có vấn đề.

III. Kiểm tra xe mỗi ngày bởi Tài xế

Mỗi ngày, trước khi khởi hành chuyến đi, tài xế tiến hành kiểm tra tổng quan và toàn diện và điền vào “*Danh mục kiểm tra xe hàng ngày trước khi lên đường bởi tài xế*”. Danh mục kiểm kê này được tài xế nộp kiểm tra, ghi nhận, và ký tên trước khi gửi về cho Nhân viên kỹ thuật mỗi đầu tháng (từ ngày 1 đến ngày 5). Nhân viên kỹ thuật có trách nhiệm kiểm tra, và lưu trữ đầy đủ.

Trong trường hợp kiểm tra xe, nếu phát hiện bất kỳ trục trặc gì trên phương tiện thì tài xế cần phải báo ngay cho NV kỹ thuật:

1. Nếu chỉ là những vấn đề nhỏ và thông thường (cần xiết chặt, cần kiểm tra, cần bôi trơn...) thì tài xế báo cáo cho nhân viên kỹ thuật xử lý.
Dựa theo báo cáo này, nhân viên kỹ thuật cần phải xác định hướng giải quyết để đảm bảo xe vận hành an toàn cũng như những vấn đề được tài xế báo cáo được khắc phục.

IV. Vệ sinh phương tiện

1. Việc vệ sinh xe được thực hiện hàng ngày bởi tài xế khi xe về bãi đỗ xe của Công ty.
2. Khi xe đi những chuyến hàng qua vùng nước mặn (nếu có) thì tài xế xe phải xin lệnh đi rửa xe ở bên ngoài để đảm bảo xe được bảo quản tốt và không bị nước mặn phá hủy.
3. Một số điều kiện tránh khi rửa xe:
 - Không rửa dưới ánh nắng trực tiếp vào xe.
 - Tuyệt đối không rửa xe khi xe còn đang nóng.
 - Không nên rửa xe bằng khăn nylon hoặc khăn nhám có thể làm hỏng lớp bảo vệ sơn xe.
 - Tuyệt đối không dùng xô nước và khăn bông vừa mới rửa khung gầm hay bánh xe để rửa phần thân xe, vì điều này sẽ gây vô vàn vết xước nhỏ trên xe.
 - Không mang trang sức (nhẫn, đồng hồ, mặt dây nịch, nút áo kim loại, . . .) trong khi rửa xe vì có thể gây xước xe.
 - Không rửa xe bằng nước giếng, nước sông.
 - ...

V. Bảo dưỡng định kỳ tại Garage

Kế hoạch bảo hành, bảo dưỡng được lập hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng cho tháng sau theo để đảm bảo việc bảo hành, bảo dưỡng đều được theo dõi và thực hiện đầy đủ. Kế hoạch này được lập căn cứ:

- Quy định bảo hành của hãng (nếu xe còn trong thời gian bảo hành)
- Các cấp bảo dưỡng được nêu ở mục VI.1 của qui trình này.
- Xe đánh bị tai nạn/sự cố giao thông cần phải sửa chữa.

Trên thực tế, việc thực hiện bảo dưỡng có thể không đúng với kế hoạch nhưng không được vượt quá 1 tuần hoặc vượt qua quy định của bảo hành (nếu xe còn trong thời gian bảo hành).

VI. Các cấp bảo dưỡng

1. Tóm tắt các cấp bảo dưỡng

TT	Tên cấp	Nội dung thực hiện tóm lược	Các cấp lặp lại tương đương
1	Thay nhớt 5.000 km	Thay nhớt máy	10,15, 20, 25, 30. .

2	Cấp 10.000 km	Thay nhớt máy + Kiểm tra bảo dưỡng máy gầm, phanh, đèn còi, bổ sung các loại dầu nước	20,30,40,50,60 . .
3	Cấp 20.000 km	Thay nhớt máy + Kiểm tra bảo dưỡng máy gầm, phanh Thay lọc dầu, bổ sung các loại dầu nước khác. Kiểm tra các hệ thống đèn tín hiệu. Đảo lốp	20,40,60,80,100 . .
4	Cấp 40.000 km	Như cấp 20.000 km Bảo dưỡng hệ thống máy đề, máy phát. Vệ sinh lọc gió buzi Kiểm tra căn chỉnh độ chụm bánh xe.	80,160,320,400, .
5	Cấp 60.000 km	Như cấp 20.000 km Thay lọc gió, dầu phanh	60,120,180, .
6	Cấp 80.000 km	Như cấp 40.000 km + Kiểm tra Buzi, Kim phun. Kiểm tra lọc nhiên liệu. Thay dầu hộp số	160, 240, 320, .
7	Cấp 100.000 km	Như cấp 10.000 km + Kiểm tra cao su thướt lái, nhiên liệu và hệ thống dây cua roa	200, 300, 400, 500, 600, . .

2. Chi tiết các cấp bảo dưỡng

Stt	Nội dung cấp bảo dưỡng	Các cấp bảo dưỡng cơ bản							Ghi chú
		5.000	10.000	20.000	40.000	60.000	80.000	100.000	
1	Chẩn đoán và kiểm tra toàn hệ thống	K	K	K	K	K	K	K	
2	Nhớt máy	Thay thế cứ sau 10.000 km							
3	Lọc gió	S	S	S	S	T	S	S	
4	Má phanh và đĩa phanh		K	K	K	K	K	K	
5	Mức dầu phanh, li hợp, trợ lực lái	K	K	K		K		K	
6	Tình trạng các khớp cầu và nắp chắn bụi		K	K		K		K	
7	Tình trạng hệ thống đèn, còi		K	K		K	K	K	
8	Các ống dẫn dầu phanh và ống mềm	K		K	K	K	K	K	
9	Gạt mưa, bộ nước rửa kính			K	K		K+S	K	
10	Lọc dầu	Thay thế cứ sau 10.000 km							
11	Dầu phanh				T		T		
12	Dầu hộp số				K		T		
13	Dầu trợ lực lái				K				
14	Tình trạng các dây cuaroa dẫn động				K+T*		K		
15	Tình trạng các cao su chắn bụi				K				
16	Vòng bi các bánh xe				K		K+T*		
17	Các hệ thống treo trước và sau				K		K		
18	Bình điện, cọc bình				K+S		K+S		
19	Dầu vi sai						T		
20	Lọc xăng	Thay thế cứ sau 10.000 km							Kg có bơm
21	Tình trạng thanh dẫn động và cơ cầu lái						K+Đ		

22	Tình trạng còng A và cao su che bụi						K+T*		
23	Lốp và áp suất lốp						K+T*		
24	Đảo lốp			Đ	Đ				
25	Cơ cấu nâng, hạ kính						K+B		
26	Ga điều hòa và điều hòa không khí						K+S*		
27	Bản lề cửa						K+B*		
28	Khóa capo, cốp sau						K+B*		
29	Bugì							T	

K: Kiểm tra; **T:** Thay Thế; **B:** Bôi trơn; **Đ:** Điều chỉnh; **S:** Vệ sinh; *****: Nếu cần thiết

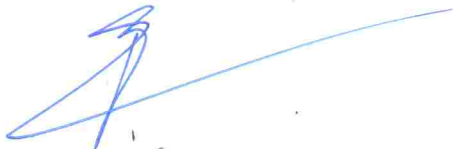
3. Định ngạch vật tư

STT	Vật Tư	Định Ngạch (Km)	Ghi chú
1	Má phanh trước	80,000	
2	Má phanh sau	100,000	
3	Bình ắc qui		02 năm
4	Còi		01 năm
5	Bu zi	100,000	Lần đầu
		40,000	Lần sau
6	Cao su lát	80,000	
7	Lát ngoài	120,000	
8	Giảm sóc trước	100,000	
9	Giảm sóc sau		
10	Cao su bánh bèo	200,000	
11	Bơm trước	160,000	
12	Rô tuyền lái ngoài	120,000	
13	Lá côn, bàn ép, bi T	100,000	
14	Cao su chân máy	160,000	
15	Cuaroa tổng	100,000	
16	Cuaroa máy phát	100,000	
17	Cuaroa trợ lực lái	100,000	
18	Dây curoa bơm nước	100,000	
19	Dây curoa điều hòa	100,000	
20	Mô tơ quạt két nước	160,000	
21	Lốp	70,000	Lần đầu
		55,000	Lần sau
22	Nhớt máy	5,000	
23	Lọc nhớt	10,000	
24	Lọc dầu	15,000	
25	Lọc gió động cơ	60,000	
26	Nước làm mát	60,000	
27	Dầu thắng	60,000	
28	Dầu trợ lực lái	60,000	
29	Nhớt cầu	60,000	
30	Nhớt hộp số	60,000	
31	Thay lá gạt mưa	60,000	

Định ngạch vật tư được áp dụng cho những lần bảo dưỡng định kỳ nêu trên để đảm bảo an toàn cho xe khi vận hành.

Định ngạch vật tư cũng để quy trách nhiệm cho tài xế trong việc vận hành xe dẫn đến phải thay vật tư khi vật tư chưa sử dụng đạt như quy định của định ngạch. Ví dụ lốp xe được quy định là 55.000km thì thay lốp mới, tuy nhiên, xe chạy mới 20.000km thì lốp bị hư. Trong trường hợp này cần xác định rõ nguyên nhân gây nên hư lốp và quy trách nhiệm rõ ràng.

Lập bởi :



Phùng Mạnh Thắng

Phê duyệt bởi :



GIÁM ĐỐC

Vũ Long Hưng

UNG ★ HF